

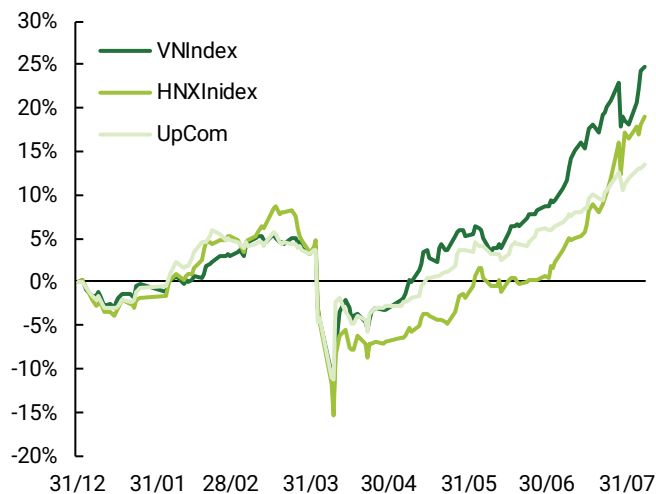
VN-Index **1581.81 (0.51%)**
1772 Tr. cổ phiếu 44496.3 Tỷ VND (13.50%)

HNX-Index **270.86 (0.82%)**
132 Tr. cổ phiếu 2716.0 Tỷ VND (-5.28%)

UPCOM-Index **107.92 (0.43%)**
82 Tr. cổ phiếu 1031.6 Tỷ VND (-25.20%)

VN30F1M **1724.80 (0.31%)**
298,163 HD OI: 54,821 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Tâm lý phần khởi tiếp tục được duy trì, dù trong phiên chỉ số có rung lắc nhưng vẫn đóng cửa trong sắc xanh. Số liệu kinh tế mới đã củng cố niềm tin cho thị trường Việt Nam. Thêm vào đó, Chính phủ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP góp thêm phần vào sự lạc quan. Trên mặt trận thương mại, Tổng thống Trump áp đặt thêm 25% thuế quan đối với hàng hóa của Ấn Độ do tiếp tục nhập khẩu dầu của Nga, cùng với thông báo sẽ áp thuế 100% đối với chip và chất bán dẫn nhập khẩu, trừ khi doanh nghiệp sản xuất tại Mỹ.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản cải thiện lên trên mức bình quân 20 phiên với độ rộng nghiêng về phía mua. Dòng tiền luân chuyển tốt và mức lan tỏa cũng tích cực hơn. Nhóm Ngân hàng tiếp tục hút tiền với giao dịch bùng nổ và là động lực dẫn dắt, bên cạnh nhóm Đầu tư công, Thép, Đạm (Phân bón) cũng cho phản ứng lạc quan. Thêm vào đó, nhóm liên quan Thương mại đã đón nhận được dòng tiền và phục hồi tốt hơn như Khu công nghiệp, Thủy sản, Dệt may. Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup điều chỉnh gây áp lực lên chỉ số, cùng với nhóm Gelex có dấu hiệu chững lại. Bên cạnh nhóm Dầu khí, Dược phẩm vẫn phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là đà tăng từ VPB, HPG, BID, GVR, trong khi, đà giảm từ VIC, VHM, VCB, GEX, đã kìm hãm thị trường. Khối ngoại bán ròng nhẹ gần 76 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, GEX, VCB, VIX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** VN-Index giữ vận động tốt trên vùng đỉnh 1560 điểm. Chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường tín hiệu cùng với RSI phục hồi tương ứng, củng cố cho động lượng hiện tại. Ở chiều thận trọng, mức cản của các chỉ báo vẫn chưa thể vượt qua và nếu trạng thái không bắt kịp với đà tăng của xu hướng chính sẽ tạo ra phân kỳ, tiềm ẩn rủi ro đảo chiều. Tuy nhiên, để "điểm đảo chiều" thực sự xảy ra cần thêm nhiều yếu tố xác nhận. Thị trường có thể đi lên trong nghi ngờ và hướng tới mục tiêu 1600 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên quanh mức 1525 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền lan tỏa tốt hơn sẽ mở ra nhiều cơ hội giao dịch, dù chỉ số có thể tăng chậm lại.
- Đối với HNX-Index,** chỉ số tăng điểm nhưng kết phiên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự cùng thanh khoản giảm. Điều này cho thấy động lực mua lên đang chững lại. Xu hướng khả năng trở lại rung lắc quanh vùng cản 270.
- Chiến lược chung:** Nằm giữ, ở chiều mua mới có thể tham gia với những cổ phiếu kiểm định tốt khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện), Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời MML – Mua FOX, PLC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,581.8	📉	0.5%	5.3%	12.8%	44,496.3	📈	13.5%	2.4%	57.1%	1,772.4	📈	22.6%	4.4%	36.3%	
HNX-Index	270.9	📉	0.8%	1.7%	14.8%	2,716.0	📉	-5.3%	-35.8%	23.2%	132.4	📉	-1.0%	-33.4%	1.8%	
UPCOM-Index	107.9	📉	0.4%	2.0%	6.2%	1,031.6	📉	-25.2%	-37.2%	9.9%	82.3	📈	9.4%	-26.9%	55.8%	
VN30	1,734.9	📉	0.7%	7.4%	15.0%	22,874.4	📈	17.7%	9.1%	60.5%	701.5	📈	26.4%	4.5%	17.7%	
VNMID	2,417.7	📈	1.1%	3.5%	17.7%	16,273.3	📈	13.9%	-7.3%	43.7%	653.0	📈	22.2%	-6.2%	32.1%	
VNSML	1,610.3	📈	1.3%	2.4%	9.3%	3,682.6	📈	35.4%	2.4%	82.5%	248.1	📈	49.2%	14.2%	69.9%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	631.2	📈	1.1%	5.8%	15.1%	13,605.8	📈	41.1%	5.6%	24.6%	530.0	📈	42.0%	3.7%	16.4%	
Bất động sản	489.6	📉	-1.1%	6.5%	24.5%	5,657.9	📈	18.3%	-37.0%	-18.0%	262.8	📈	35.6%	-11.7%	-13.1%	
Dịch vụ tài chính	354.2	📉	0.5%	6.4%	32.2%	6,259.4	📉	-7.7%	-19.6%	-12.2%	240.9	📉	-4.9%	-17.7%	-20.6%	
Công nghiệp	257.0	📉	-0.9%	1.5%	18.7%	2,256.9	📈	7.7%	-28.7%	-15.8%	56.8	📈	8.6%	-28.1%	-23.7%	
Tài nguyên cơ bản	564.6	📈	4.6%	5.6%	15.6%	5,041.0	📈	59.5%	51.1%	99.4%	210.1	📈	59.0%	42.3%	78.1%	
Xây dựng - Vật Liệu	187.7	📈	1.7%	-2.1%	-3.6%	2,857.3	📈	59.0%	12.7%	26.8%	159.2	📈	72.9%	18.9%	29.4%	
Thực phẩm	544.9	📉	-0.1%	1.2%	5.6%	2,617.0	📉	-3.1%	-4.0%	-4.2%	82.1	📈	7.5%	3.1%	6.2%	
Bán Lẻ	1,392.9	📉	-0.3%	6.1%	9.5%	1,150.8	📉	-45.1%	-20.5%	-6.0%	17.6	📉	-45.9%	-23.3%	-11.9%	
Công nghệ	560.5	📈	1.2%	-0.9%	-1.1%	1,284.0	📉	-8.5%	5.6%	8.4%	14.7	📉	-6.3%	-19.0%	-12.2%	
Hóa chất	186.4	📈	2.2%	2.7%	5.7%	1,308.6	📉	-33.0%	-8.1%	-1.2%	35.4	📉	-21.4%	-8.4%	-2.2%	
Tiện ích	682.0	📉	0.03%	2.0%	4.3%	418.9	📉	-7.6%	-29.4%	-26.6%	20.1	📉	-1.6%	-29.9%	-29.9%	
Dầu khí	68.1	📉	-0.1%	7.1%	11.6%	574.6	📉	-37.9%	-22.2%	12.5%	24.7	📉	-40.0%	-25.3%	7.8%	
Dược phẩm	426.3	📉	-0.1%	1.4%	2.0%	75.4	📉	-14.5%	-21.5%	-3.5%	5.5	📉	-0.2%	-21.9%	-14.7%	
Bảo hiểm	86.6	📈	2.0%	2.4%	-4.4%	91.9	📈	80.9%	37.2%	76.1%	2.6	📈	95.4%	46.6%	71.2%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,581.8	0.5%	24.9%	15.2x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,265	0.1%	-9.6%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,490	-0.2%	5.8%	17.4x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,567	0.3%	-8.1%	14.9x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,365	-0.1%	-2.5%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,640	0.2%	8.6%	17.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,082	0.7%	25.0%	11.8x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	41,059	0.6%	2.9%	19.0x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,345	0.7%	7.9%	26.9x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,193	0.2%	3.9%	24.4x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,095	-0.8%	11.3%	13.8x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,347	1.6%	9.2%	16.1x	2.1x
DXV		98	-0.6%	-9.5%		
USDVND		26,212	-0.08%	2.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

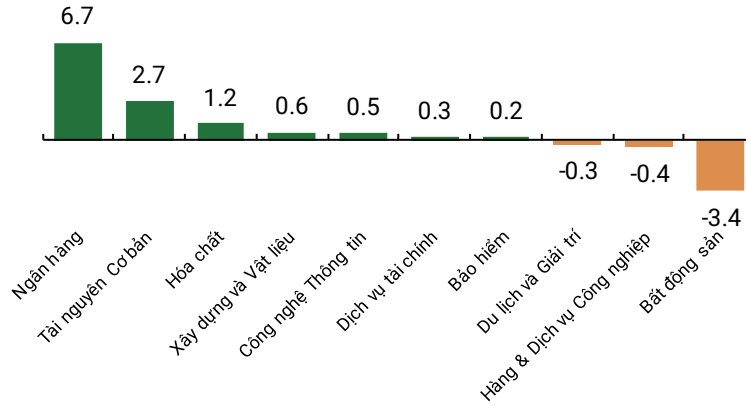
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.5%	-3.4%	-9.9%	-14.2%	
Dầu WTI	-0.8%	-4.8%	-9.9%	-14.1%	
Khí gas	2.5%	-9.6%	-15.1%	46.1%	
Than cốc (*)	0.0%	21.9%	-13.7%	-25.7%	
Thép HRC (*)	0.5%	7.6%	0.2%	1.0%	
PVC (*)	4.1%	4.8%	-0.2%	-10.5%	
Phân Urea (*)	5.2%	11.1%	33.5%	43.8%	
Cao su thiên nhiên	0.1%	3.5%	-15.0%	-0.7%	
Bông Cotton	0.8%	1.1%	-3.3%	-0.5%	
Đường	0.8%	-0.4%	-15.8%	-10.6%	
World Container Index	-3.0%	-13.8%	-36.3%	-57.7%	
Baltic Dirty tanker Index	9.1%	7.5%	8.4%	8.1%	
Vàng	0.1%	1.4%	28.9%	42.0%	
Bạc	1.6%	4.5%	32.9%	44.3%	

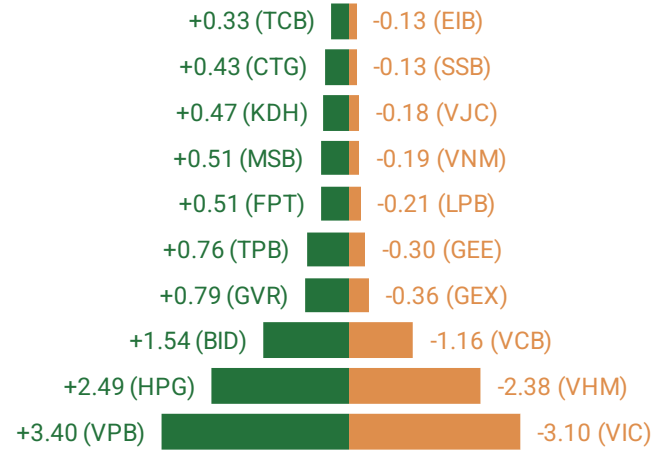
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

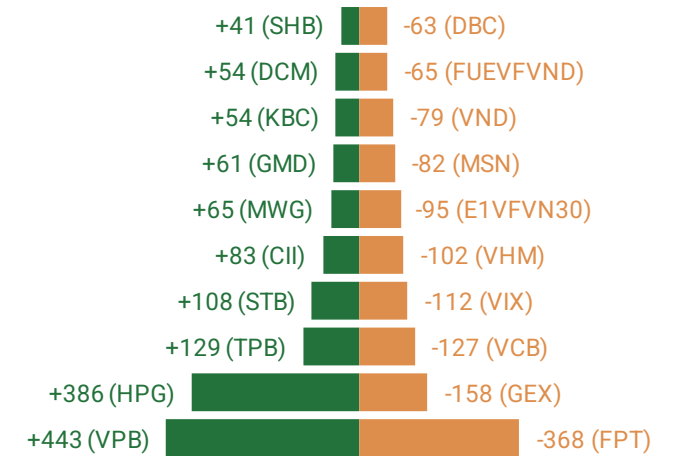
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



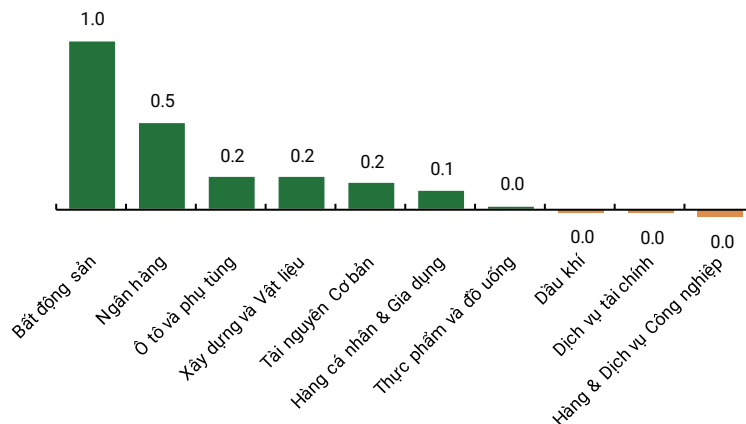
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



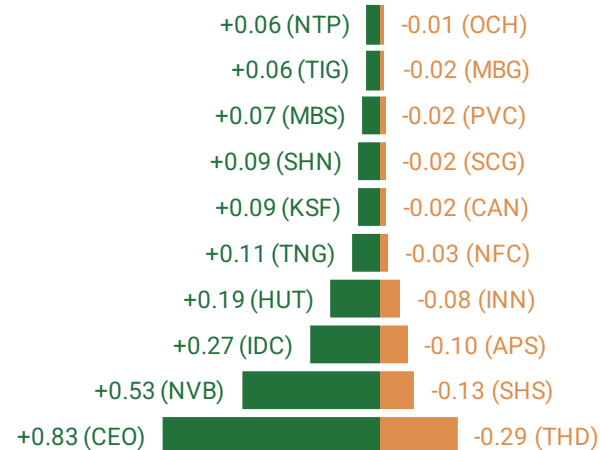
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



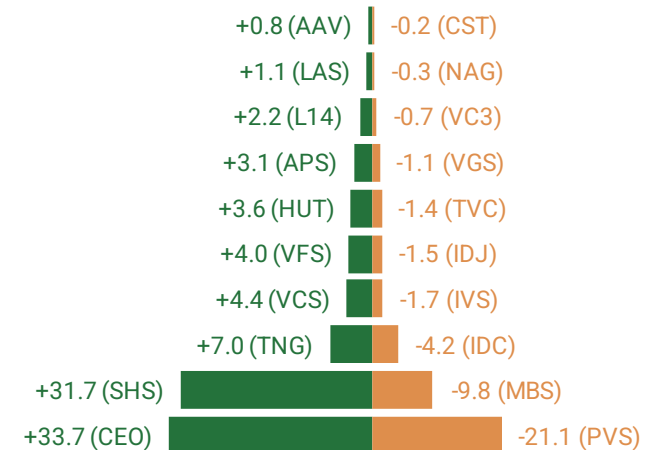
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



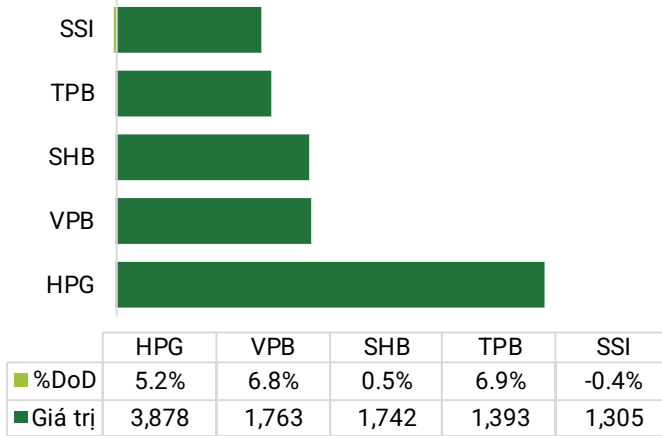
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



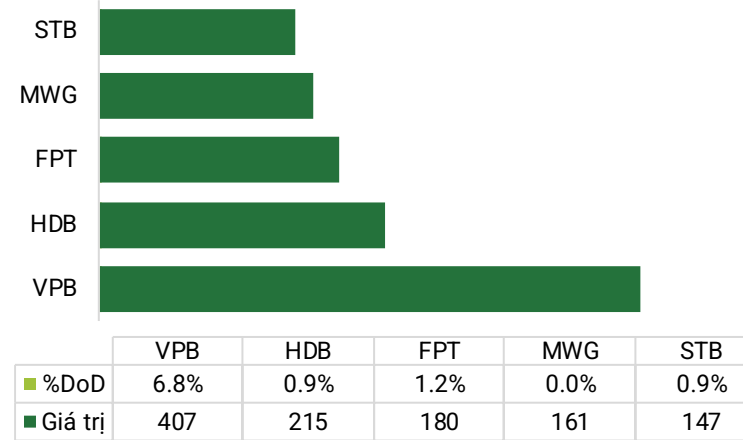
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

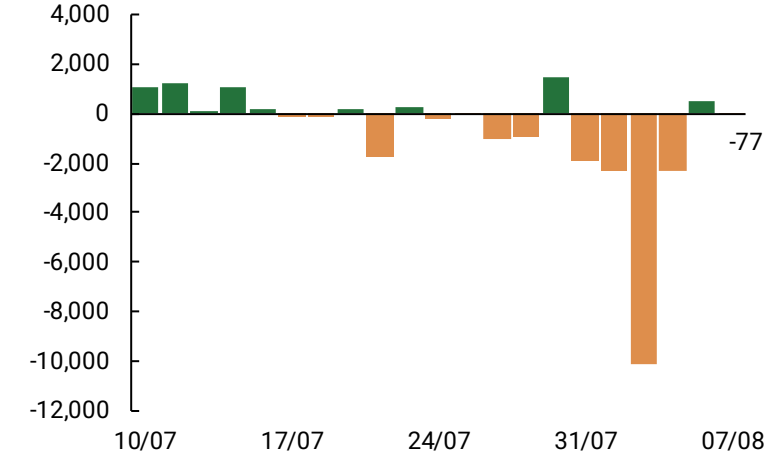


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

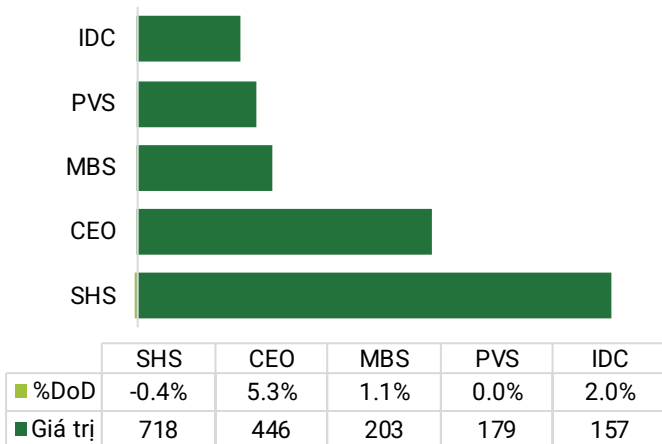


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

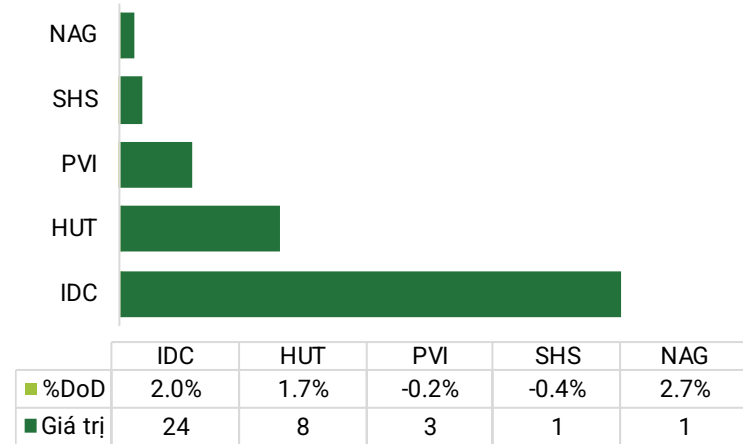
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



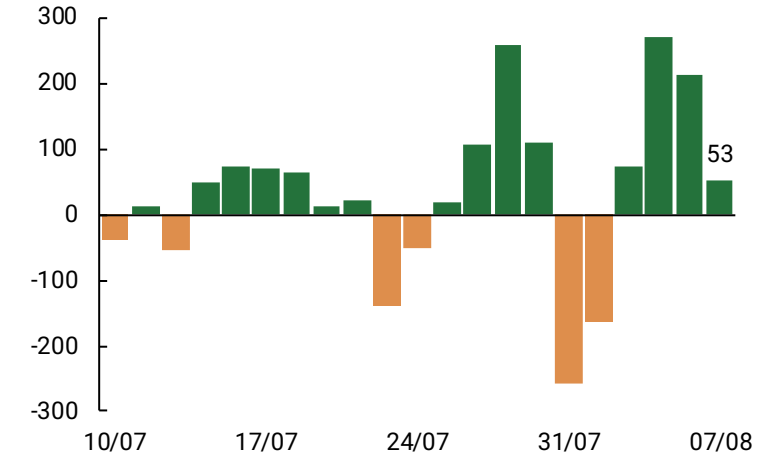
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1530 - 1540.
- ✓ Kháng cự: 1580 - 1600.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận cản 1580 - 1600.

Kịch bản: VN-Index duy trì đà tăng với thanh khoản cải thiện. Dù vậy, các chỉ báo vẫn chưa phục hồi kịp với xu hướng chính. **Chỉ số có lẽ cần củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 1560 – 1580 điểm để tích lũy thêm động lượng.** Trường hợp vận động vẫn tăng rướn dễ tạo trạng thái phân kỳ và tiềm ẩn rủi ro đảo chiều. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1525 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 - 1660.
- ✓ Kháng cự: 1760.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên 1700.

➔ Chỉ số lấy lại quán tính tăng với thanh khoản cải thiện hơn và xác nhận đóng cửa trên ngưỡng cản 1720 điểm. **Vận động cần tiếp duy trì trên mức này để xác lập nền giá mới, cho mục tiêu tiếp theo là ngưỡng 1760 điểm.** Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1685 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MML	TAKE PROFIT	Current price	43.6		P/E (x)	76.8
Exchange	UPCoM		Action price	33.6	29.9%	P/B (x)	2.5
Sector	Food Products		Take profit price (8/8)	43.6	29.9%	EPS	567.5
						ROE	4.3%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Đạt vùng giá mục tiêu.
 - Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua cao trên 80 cùng với MACD cũng chạm vùng cản trong quá khứ, hàm ý động lượng tăng có thể chững lại
- ➔ Xu hướng khả năng sẽ hạ nhiệt để củng cố lại nền giá mới trên 40.
- ➔ KN Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	FOX	BUY	Current price		74.1	P/E (x)	18.8
Exchange	UPCoM		Action price (8/8)		74.1	P/B (x)	5.4
Sector	Fixed Line Telecommunications		Target price		85	EPS	3945.5
			Cut loss		69	ROE	29.6%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến bật tăng từ vùng kiểm định với thanh khoản đồng thuận.
 - Khớp lệnh giảm trong quá trình hạ nhiệt nhưng tăng trở lại khi giá phục hồi.
 - Chỉ báo RSI quay lại quán tính tăng trong khi MACD cũng có dấu hiệu cắt lên đường tín hiệu, củng cố cho động lượng tăng.
 - KQKD Q2 tích cực: Doanh thu thuần đạt 4.775 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ và lãi sau thuế đạt 903,2 tỷ đồng, tăng 21%. FOX cho biết kết quả khả quan đến từ việc tiếp tục nâng chất lượng hạ tầng truyền dẫn, đẩy mạnh chăm sóc khách hàng, tối ưu chi phí, cải thiện năng suất lao động và hiệu quả hoạt động tài chính.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng kết thúc và trở lại pha tăng giá.
- ➔ KN Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PLC	BUY	Current price	28.8		P/E (x)	39.2	
			Action price	(8/8)	28.8		P/B (x)	1.7
Exchange	HNX						EPS	734.7
			Target price	34	18.1%		ROE	4.8%
Sector	Specialty Chemicals		Cut loss	26.6	-7.6%		Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến bật tăng khi kiểm định vùng đỉnh cũ 27.5 - 28.
 - Vol giảm cho thấy nến giá mới đang được củng cố và hấp thụ lực cung chốt lời.
 - Chỉ báo RSI quay lại quán tính tăng, cùng với MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu, cho thấy trạng thái giá điều chỉnh lành mạnh
 - MA20 cắt lên trở lại MA50 củng cố cho vị thế trung hạn.
 - KQKD Q2 tích cực: Doanh thu thuần đạt 2.139,6 tỷ đồng, tăng 22,9% so với cùng kỳ năm trước và Lợi nhuận sau thuế đạt 35,5 tỷ đồng, tăng gần 35 lần so với mức nền thấp cùng kỳ. Đây cũng là mức cao nhất 8 quý.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng kết thúc và trở lại pha tăng giá.
- ➔ KN Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MML	Chốt lời	08/08/2025	43.6	33.56	29.9%	42.0	25.1%	37.5	11.7%	Đạt giá mục tiêu
2	FOX	Mua	08/08/2025	74.06	74.06	0.0%	85.0	14.8%	69	-6.8%	Kiểm định tốt hỗ trợ
3	PLC	Mua	08/08/2025	28.8	28.80	0.0%	34	18.1%	26.6	-7.6%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	14.90	12.9	15.5%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	DCM	Nắm giữ	07/08/2025	39.90	34.35	16.2%	40	16.4%	36.5	6.3%	Nâng cắt lỗ 33
3	CMG	Mua	30/06/2025	40.70	39.05	4.2%	44	12.7%	36	-8%	
4	PVS	Mua	15/07/2025	34.60	33.30	3.9%	37	11.1%	31.5	-5%	
5	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	26.15	23	13.7%	26	13.0%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
6	SHB	Nắm giữ	05/08/2025	18.85	14.2	32.7%	20	41%	16.8	18%	Nâng giá mục tiêu 20, cắt lỗ 16.8
7	PDR	Mua	28/07/2025	19.95	19.2	3.9%	22.2	15.6%	17.8	-7%	04/08: Cổ tức cổ phiếu 8%
8	GVR	Mua	01/08/2025	31.10	30.1	3.3%	34	13%	28	-7%	
9	YEG	Mua	04/08/2025	14.85	13.9	6.8%	16	15.1%	12.9	-7%	
10	KSB	Mua	05/08/2025	19.65	19.35	1.6%	22	14%	18	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 mở cửa tạo “gap” phục hồi đầu phiên nhưng đã nhanh chóng mất đà và trở lại vùng kiểm định 1710 - 1720. Giao dịch lưỡng lự vẫn chiếm ưu thế sau đó, dù có bật tăng mạnh khi gần kết phiên nhưng lực cung ở phiên ATC đã đẩy giá thu hẹp đà tăng đáng kể.
- Hợp đồng khả năng xác lập lại vùng kiểm định quanh mức 1712 – 1722, nghiêng về biến động đi ngang. Các chỉ báo kỹ thuật cũng ở trạng thái trung tính. Xu hướng sẽ rõ ràng hơn khi giá thoát khỏi các biên.
- Vị thế Long tham gia khi giá bứt phá và duy trì trên ngưỡng 1730. Vị thế Short cân nhắc khi vận động suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1712. Khung dao động còn lại nghiêng về rung lắc.

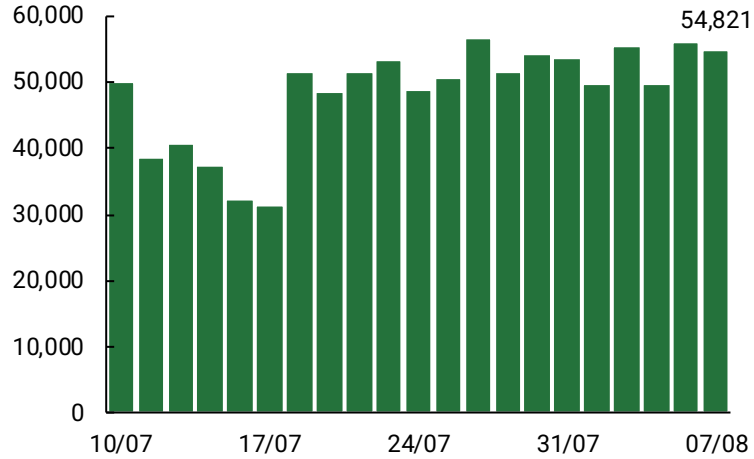
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.730	1.745	1.724	15 : 6
Short	< 1.712	1.698	1.718	14 : 6

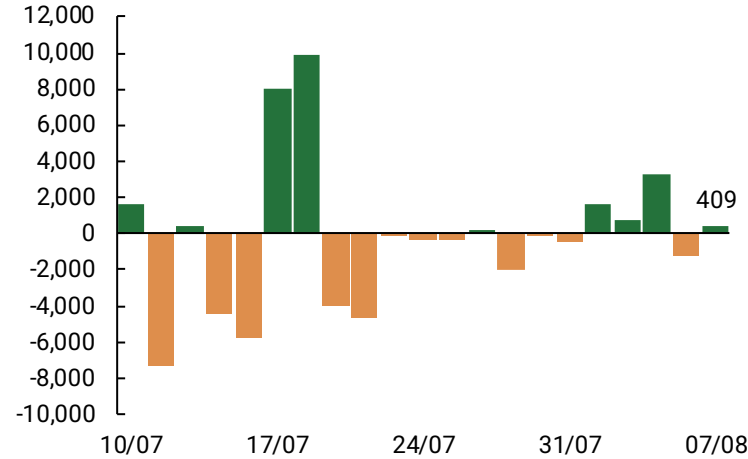
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,734.9	11.5						
4111F8000	1,724.8	5.3	298,163	54,821	1,735.4	-10.6	21/08/2025	14
4111G3000	1,725.0	23.4	125	120	1,744.1	-19.1	19/03/2026	224
VN30F2509	1,721.9	6.9	1,446	4,774	1,736.6	-14.7	18/09/2025	42
VN30F2512	1,720.9	9.9	153	574	1,740.3	-19.4	18/12/2025	133

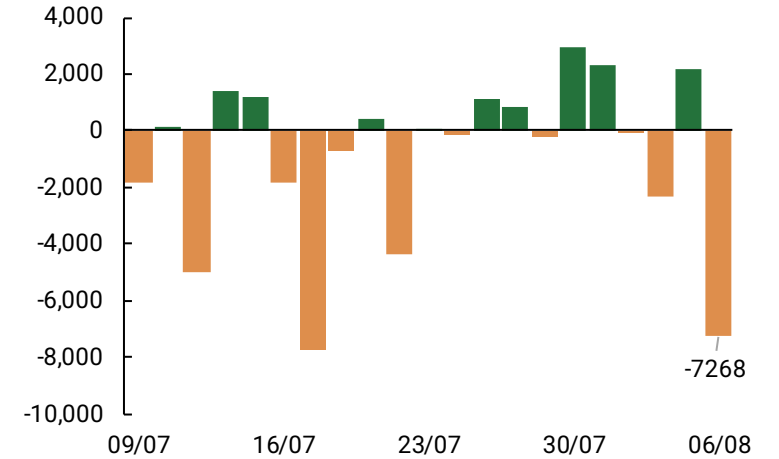
Khối lượng mở (Open interest)



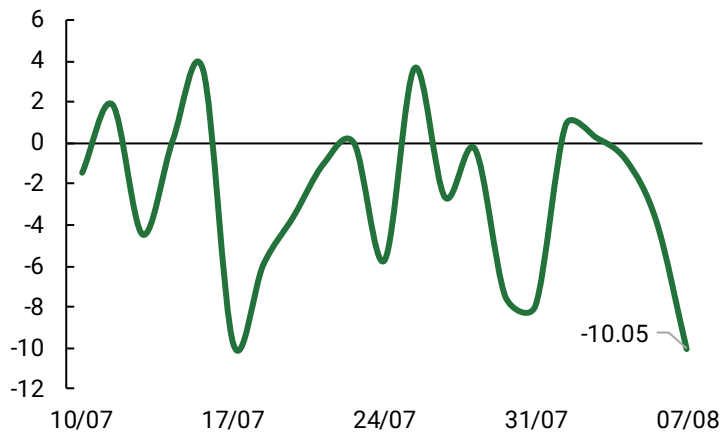
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



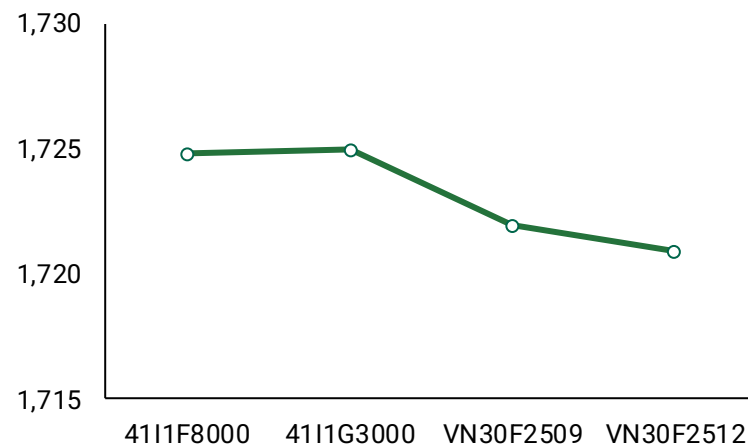
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



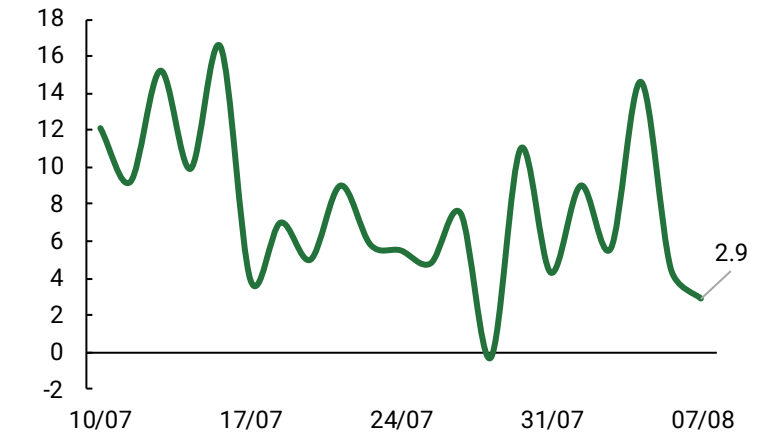
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	14,500	14,400	-0.7%	Giảm tỷ trọng
VCG	26,400	23,518	-10.9%	Bán
DGC	106,300	102,300	-3.8%	Giảm tỷ trọng
MWG	72,400	65,700	-9.3%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,850	12,900	-6.9%	Giảm tỷ trọng
TCM	33,400	43,818	31.2%	Mua
AST	69,500	64,300	-7.5%	Giảm tỷ trọng
DGW	46,450	48,000	3.3%	Nắm giữ
DBD	54,900	66,000	20.2%	Mua
HAH	58,700	46,500	-20.8%	Bán
PNJ	86,400	96,800	12.0%	Tăng tỷ trọng
HPG	28,500	27,000	-5.3%	Giảm tỷ trọng
DRI	12,787	15,100	18.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	40,950	43,500	6.2%	Nắm giữ
VNM	60,900	70,400	15.6%	Tăng tỷ trọng
STB	54,600	38,800	-28.9%	Bán
ACB	24,400	26,650	9.2%	Nắm giữ
MBB	30,750	31,100	1.1%	Nắm giữ
MSB	15,350	13,600	-11.4%	Bán

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	18,850	11,900	-36.9%	Bán
TCB	38,400	30,700	-20.1%	Bán
TPB	19,450	18,700	-3.9%	Giảm tỷ trọng
VIB	19,550	20,100	2.8%	Nắm giữ
VPB	28,950	24,600	-15.0%	Bán
CTG	47,850	42,500	-11.2%	Bán
HDB	28,500	28,000	-1.8%	Giảm tỷ trọng
VCB	61,700	69,900	13.3%	Tăng tỷ trọng
BID	40,450	41,300	2.1%	Nắm giữ
LPB	35,800	28,700	-19.8%	Bán
MSH	40,350	58,500	45.0%	Mua
IDC	46,300	72,000	55.5%	Mua
SZC	37,500	49,500	32.0%	Mua
BCM	70,600	80,000	13.3%	Tăng tỷ trọng
SIP	66,400	88,000	32.5%	Mua
IMP	52,400	50,600	-3.4%	Giảm tỷ trọng
VHC	59,600	62,000	4.0%	Nắm giữ
ANV	27,800	17,200	-38.1%	Bán
FMC	39,400	50,300	27.7%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng ra công điện thúc Bộ Tài chính đẩy nhanh nâng hạng: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 128 ngày 6/8, yêu cầu các bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong đó, đáng chú ý là yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện các biện pháp nhằm nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi.

Thuế đối ứng của Mỹ chính thức có hiệu lực, Việt Nam chịu mức thuế 20%: Hàng hóa nhập khẩu từ hầu hết các đối tác thương mại vào Mỹ bắt đầu chịu thuế quan đối ứng từ 11h01 ngày 07/08 giờ Việt Nam (tức 0h01 giờ Mỹ). Thuế quan đối ứng với phần lớn đối tác thương mại của Mỹ sẽ được áp dụng theo mức mới, dao động từ 10-41%, trong đó Việt Nam bị áp thuế 20%. Trước đó, đa số các nền kinh tế chỉ chịu mức thuế cơ sở chung là 10% trong thời gian đàm phán.

Tổng thống Trump đề nghị khả năng áp đặt thêm thuế quan đối với Trung Quốc: Ngày 6/8, chủ nhân Nhà trắng tuyên bố ông có thể công bố mức thuế tiếp theo đối với Trung Quốc, tương tự như mức thuế bổ sung 25% vừa được công bố với Ấn Độ vì mua dầu của Nga, tùy thuộc vào những gì xảy ra. Các lệnh trừng phạt thứ cấp nhằm gây sức ép buộc Nga chấm dứt chiến tranh ở Ukraine. Trước đó, Tổng thống Trump đã đặt hạn chót đến ngày 8/8 để Nga đạt thỏa thuận ngừng bắn, và cảnh báo áp thuế trừng phạt nếu không có tiến triển.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG - Lò cao số 1 của Hòa Phát Dung Quất 1 vận hành trở lại: Theo thông tin từ CTCP Tập đoàn Hòa Phát, ngày 1/8/2025, Lò cao số 1 – Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đã vận hành ổn định trở lại sau thời gian bảo dưỡng vật liệu chịu lửa. Lò cao này được bảo dưỡng sau 6 năm hoạt động. Hiện nay, Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất đang vận hành 5 lò cao, trong đó có 4 lò của Dự án Hòa Phát Dung Quất 1.

HAG - Hoàng Anh Gia Lai bị phạt vì không công bố thông tin sử dụng tiền từ trái phiếu: Ngày 6/8, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty với số tiền 92,5 triệu đồng. Nguyên nhân do doanh nghiệp đã không công bố thông tin liên quan đến báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Các báo cáo này bao gồm số liệu đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện trong năm 2023, năm 2024 và bán niên năm 2024, đối với các lô trái phiếu còn dư nợ.

DGC - Hóa chất Đức Giang đặt mục tiêu lãi 880 tỷ trong quý III, rút mạnh vốn vào tổ hợp hóa chất lớn nhất Việt Nam: Công ty đã công bố báo cáo tài chính quý II/2025 với doanh thu đạt 2.894,4 tỷ đồng, tăng 15,6% và lợi nhuận sau thuế đạt 890,78 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đáng lưu ý biên lợi nhuận gộp giảm từ 39,2%, về còn 33,9%. Luỹ kế trong nửa đầu năm 2025, Hóa chất Đức Giang ghi nhận doanh thu đạt 5.704,7 tỷ đồng, tăng 16,7% và lợi nhuận sau thuế đạt 1.727,57 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Bước sang quý III, Công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu dự kiến 2.907 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế dự kiến 880 tỷ đồng, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Về đầu tư, Hóa chất Đức Giang tiếp tục rút vốn cho hàng loạt dự án: 600 tỷ đồng cho dự án Nghi Sơn, 35 tỷ đồng cho Nhà máy Cồn Đắp Nông, 15 tỷ đồng vào Đức Giang Lào Cai và 20 tỷ đồng nâng cấp, mở rộng khai thác mỏ.

01/08	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/08	Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
12/08	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
14/08	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
15/08	Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
20/08	Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
21/08	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh Mỹ - Họp FOMC
28/08	Mỹ – Số điều chỉnh GDP
29/08	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục Mỹ - Chỉ số core PCE
31/08	Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415